| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: /TTr-UBND | *Đồng Nai, ngày tháng năm 2026* |

***Dự thảo***

# TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, với các nội dung sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Việc xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, trên cơ sở các quy định của pháp luật, gồm:

Căn cứ điểm a khoản 7 Điều 15; khoản 1 Điều 18 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân thành phố như sau:

*"a) Quyết định chính sách, biện pháp về phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương theo quy định của pháp luật;*

*1. Quyết định chiến lược, cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, hạ tầng đô thị, các ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo quy định của pháp luật".*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 đã quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: *"a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên".*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 đã quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: *"c) Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp".*

Căn cứ khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 về việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật khi sắp xếp đơn vị hành chính; theo đó, văn bản quy phạm pháp luật của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi cơ quan có thẩm quyền của đơn vị hành chính mới quyết định việc áp dụng, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới.

Căn cứ điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: *"l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương".*

Căn cứ khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Chính phủ quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp bộ máy nhà nước quy định:

*"2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027".*

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 7 Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; quy định kinh phí thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:

*"1. Kinh phí thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, theo phân cấp quản lý và nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước.*

*2. Nội dung chi và mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ vào các quy định về quản lý tài chính có liên quan và trong phạm vi ngân sách nhà nước đã được Chính phủ giao, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể các mức chi phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương".*

Căn cứ khoản 6 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030"; quy định: *"nội dung, mức chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục".*

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030"; quy định:

*"3. Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân lập dự toán chi cho việc thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030". Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực*

*thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương.*

*4. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn lực ngân sách địa phương".*

Căn cứ điểm b, c khoản 4 Điều 5 Nghị định số 353/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 05 đến 06 tuổi, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ; theo đó, quy định chính sách đối với người học, người tham gia thực hiện và tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ được thực hiện như sau:

*"b) Người học chương trình xóa mù chữ được hỗ trợ tài liệu, học liệu, đồ dùng học tập và các điều kiện cần thiết khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với đối tượng, địa bàn và khả năng cân đối ngân sách nhà nước;*

*c) Nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và người được giao hoặc huy động tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 05 đến 06 tuổi, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ được hưởng chế độ, chính sách phù hợp với vị trí, nhiệm vụ và địa bàn công tác theo quy định của pháp luật về nhà giáo, cán bộ, công chức, viên chức, lao động và pháp luật có liên quan".*

Căn cứ điểm m khoản 4, điểm b khoản 12 Mục IV Phụ lục IV nội dung chi tiết về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ban hành kèm theo Nghị định 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 quy định: *"... duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ"*.

2. Cơ sở thực tiễn

Trước sáp nhập, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) đã ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ; công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn hai tỉnh triển khai thực hiện, cụ thể:

- Tỉnh Đồng Nai (trước sáp nhập): Ban hành Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ giai đoạn 2021 - 2025; công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tỉnh Bình Phước (trước sáp nhập):

+ Ban hành Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 Quy định một số nội dung chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

+ Ban hành Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ theo Chương trình mục tiêu quốc gia

phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Căn cứ khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội yêu cầu việc xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước phải bảo đảm hoàn thành trước ngày 01/3/2027.

Do đó, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai là cần thiết nhằm cụ thể hóa nội dung, mức chi thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn thành phố Đồng Nai được quy định tại khoản 6 Điều 5, Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC, hoàn thiện cơ sở pháp lý, bảo đảm chính sách thực hiện thống nhất, liên tục và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

## II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

a) Cụ thể hóa quy định của pháp luật về nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố.

b) Quy định nội dung, mức chi phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

c) Bảo đảm chính sách được thực hiện thống nhất, liên tục và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

d) Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

a) Căn cứ quy định tại điểm c khoản 6 Điều 5, Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND, Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND, đồng thời cập nhật các quy định mới.

c) Bảo đảm chính sách khả thi, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

d) Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế hoặc thủ tục hành chính mới; kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Trên cơ sở chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 538/HĐND-BVHXH ngày 03 tháng 11 năm 2026 về việc thống nhất đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân

thành phố quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố theo đề nghị của UBND thành phố tại Tờ trình số 252/TTr-UBND;

Ủy ban nhân dân thành phố đã có Văn bản số 12597/UBND-KGVX ngày 03 tháng 11 năm 2026 về việc thực hiện Công văn số 538/HĐND-BVHXH ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phân công cơ quan soạn thảo dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết bảo đảm thủ tục, trình tự, thời gian và chất lượng theo quy định hiện hành.

2. Căn cứ cơ sở pháp lý và điều kiện thực tế của thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết và có văn bản gửi các Sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan để lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết; đồng thời đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử thành phố (từ ngày / /2026) để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu, góp ý.

3. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý và hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sở Tư pháp đã thẩm định và ban hành Báo cáo số ……ngày …./11/2026; Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành theo quy định.

## III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Học viên tham gia học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục.

b) Các cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn thành phố.

2. Bố cục Dự thảo Nghị quyết gồm 05 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nội dung, mức chi

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 6 Điều 5, Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, quy định nội dung mức chi sau:

"*1. Chi các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Thực hiện mức chi theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai) quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

*2. Hỗ trợ kinh phí các lớp học xóa mù chữ và phổ cập giáo dục*

*a) Chi thắp sáng cho lớp học ban đêm: 10.000 đồng/buổi/lớp.*

*b) Chi mua sách giáo khoa dùng chung: 01 bộ sách giáo khoa/học viên/giai đoạn.*

*c) Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập: theo thực tế phát sinh.*

*d) Chi hỗ trợ người tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến học lớp xóa mù chữ: 100.000 đồng/người học/chương trình học.*

*3. Chi cho người tham gia dạy xóa mù chữ*

*a) Chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp xóa mù, chống tái mù chữ và phổ cập giáo dục thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập: Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030".*

*b) Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy): Thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đồ án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030".*

*Trong trường hợp huy động tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ được hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại: Thực hiện mức chi theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai) quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

*4. Chi hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tham gia học xóa mù chữ được hỗ trợ: 40.000 đồng/buổi/học viên.*

*5. Các nội dung khác chi công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phổ cập giáo dục và xóa mù chữ theo thẩm quyền: Thực hiện mức chi theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh*

*Đồng Nai (nay là Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai) quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

*6. Chi hỗ trợ hoạt động Ban chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp (thành phố, xã, phường) từ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đến phổ cập giáo dục trung học cơ sở: 1% trên tổng số kinh phí được quyết toán (chi mỗi cấp quản lý)*".

Các nội dung và mức chi dự thảo Nghị quyết trên cơ sở kế thừa nội dung mức chi được quy định và bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn lực ngân sách địa phương; đồng thời hạn chế phát sinh chính sách mới không thật sự cần thiết.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ):** Không.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

1. Dự kiến kinh phí thực hiện khoảng 15,588 tỷ đồng/năm. (Chi tiết nội dung theo phụ lục 1 kèm theo dự toán kinh phí).

2. Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp, các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Thời gian dự kiến thông qua: Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố cuối năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, UBND thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo:*

*(1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.*

*(2) Tờ trình số /TTr-SGDĐT ngày /11/ 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.*

*(3) Bản so sánh, thuyết minh đối với Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.*

*(4) Báo cáo Thẩm định số ……..ngày /11/2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.*

*(5) Báo cáo số ……/BC-SGDĐT ngày /11/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.*

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Ban Văn hóa xã hội HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
- Lưu: VT, TH, KTNS, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Sơn**